**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ - HỌC KÌ I**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 6**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung/chủ đề/bài** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tỉ lệ** | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| 1. **2**
 | Siêng năng, kiên trì | 4 câu |  |  | 0,5 câu |  |  |  |  | 4 câu | 0,5 câu | **2.0** |
| 1. **3**
 | Tôn trọng sự thật | 4 câu |  |  | 0,5 câu |  | 1 câu |  |  | 4 câu | 1,5 câu | **4.0** |
| 1. **4**
 | Tự lập | 4 câu |  |  | 1 câu |  |  |  | 1 câu | 4 câu | 2 câu | **4.0** |
| ***Tổng*** | **12 TN** |  |  | **2 TL** |  | **1 TL** |  | **1 TL** | **12 TN** | **4 TL** | **10 điểm** |
| **Tı̉ lê ̣%** | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** | **30%** | **70%** |  |
| **Tı̉ lê ̣chung** | **70%** | **30%** | **100%** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ - HỌC KÌ I**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 6**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | Siêng năng, kiên trì | Nhận biết: Nhận biết khái niệm, một số biểu hiện và ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.Thông hiểu:Giải thích được vì sao các hành vi là đúng hay sai, thể hiện hay không thể hiện siêng năng, kiên trì. | 4 TN |  0,5 TL |  |  |
| 2 | Tôn trọng sự thật | Nhận biết:Nhận biết khái niệm, một số biểu hiện và ý nghĩa của tôn trọng sự thật.Thông hiểu:Giải thích được vì sao các hành vi là đúng hay sai, thể hiện hay không thể hiện tôn trọng sự thật.Vận dụng:Qua tình huống cụ thể, nêu được các cách giải quyết đúng thể hiện việc tôn trọng sự thật và lời khuyên dành cho mọi người trong việc tôn trọng sự thật. | 4 TN | 0,5 TL | 1 TL |  |
| 3 | Tự lập | Nhận biết:Nhận biết khái niệm, một số biểu hiện và ý nghĩa, rèn luyện tính tự lập.Thông hiểu:Qua thông tin (hình ảnh, danh ngôn, ca dao tục ngữ…) HS hiểu được nội dung và những việc làm của bản thân thể hiện tự lập.Vận dụng cao: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để đề xuất giải pháp giúp bản thân tự lập. | 4 TN | 1 TL |  | 1 TL |
| **Tổng** |  | **12 TN** | **2 TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***30 %*** | ***40 %*** | ***20 %*** | ***10 %*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70 %** | **30 %** |